Biểu 03

Đơn vị: TRƯỜNG MN AN SINH A
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 05 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGD&ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Phòng GD&ĐT

thị xã Đông Triều " về việc giao dự toán ngân sách năm 2021"

Trường Mầm non An Sinh A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện 2 quý năm 2021	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	45.000.000		0	
1	Học phí	45.000.000		0	0
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	0	0	0	0
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**3.027.000.000**	**1.446.337.600**	48	90
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	3.027.000.000	**1.446.337.600**	**48**	90
1	**Chi thanh toán cho cá nhân**	**2.452.000.000**	**1.237.127.600**		96
	Mục 6000: Tiền lương	1.295.000.000	702.704.600	54	107
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	825.000.000	355.018.000	43	78
	Mục 6200: Tiền thưởng	12.000.000		0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000		0	

	Mục 6300: Các khoản đóng góp	310.000.000	179.405.000	58	102
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá n	-			
2	**Chi nghiệp vụ chuyên môn**	**577.000.000**	**182.282.000**	32	67
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	70.000.000	5.249.000	7	84
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	87.000.000	45.899.000	53	88
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	6.000.000	2.292.000	38	1736
	Mục 6650: Hội nghị	5.000.000		0	
	Mục 6700: Công tác phí	20.000.000	4.200.000	21	94
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	64.000.000	31.111.200	49	100
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	180.000.000	56.258.000	31	47
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	20.000.000		0	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	113.000.000	37.272.800	33	70
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	12.000.000		0	0
3	**Các khoản chi khác**	**16.000.000**	**26.928.000**	168	61
	Mục 7750: Chi khác	16.000.000	26.928.000	168	61
1.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**				
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO T.X ĐÔNG TRIỀU T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG MẦM NON AN SINH A

Phạm Thị Huyền

12.203.100

1.606.057.400
1.606.057.400
1.288.209.100
659.291.000
452.598.100

176.320.000
273.520.300
6.273.800
51.941.000
132.000
4.470.000
31.111.200
120.627.000
53.365.300
5.600.000
44.328.000
44.328.000